TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 143/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2026/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: ông Trần Văn S, sinh ngày 09/11/1960;

CCCD số: 0360600063xx cấp ngày 28/6/2021 của Cục C về TTXH, Bộ C1;

Địa chỉ: số nhà A, ngách H, ngõ D, đường N, phố T, phường N, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: bà Phạm Thị Kim D, sinh ngày 20/5/1955;

CCCD số: 0371550073xx cấp ngày 16/12/2021 của Cục C về TTXH, Bộ C1;

Địa chỉ: xóm A Đ, xã K, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Trần Văn S và bà Phạm Thị Kim D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: ông Trần Văn S và bà Phạm Thị Kim D thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1985 và Trần Minh Đ,

sinh năm 1989 đều đã thành niên, ông Trần Văn S và bà Phạm Thị Kim D thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về con riêng:* ông Trần Văn S và bà Phạm Thị Kim D thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.2. Về chia tài sản chung: ông Trần Văn S và bà Phạm Thị Kim D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Trần Văn S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 –Ninh Bình;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu